

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 12 -ĐỒNG NAI Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 06 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 268/2025/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn:** chị Ma Thị L, sinh năm 1987
- **Bị đơn:** anh Dương Văn H, sinh năm 1988

Cư trú tại: thôn A T, xã P, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tổ tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Dương Văn H và chị Ma Thị Len . Giấy chứng nhận kết hôn số 64/2007 ngày 18/6/2007 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước không còn hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành quyết định.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: có 03 con chung là các cháu Dương Thị Thu H1, sinh năm 2006; cháu Dương Thị Mai H2, sinh năm 2014; cháu Dương Nhã T, sinh năm 2023; sau ly hôn chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Nhã T, sinh năm 2023 cho đến khi cháu thành niên; anh H3 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Thị Mai H2, sinh năm 2014 cho đến khi cháu thành niên; không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Cháu Dương Thị Thu H1, sinh năm 2006 đã thành niên nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng, cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn các bên có quyền thăm nom, giáo dục con chung không ai được ngăn cản; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở

hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Quyền và nghĩa vụ của anh chị đối với con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

b. Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về nợ chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí: chị Ma Thị Len N nộp 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp trước là 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0012507 ngày 25/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, hoàn trả lại cho chị L 150.000đ số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKS Khu vực 12;
- THA tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án (8).

THẨM PHÁN

LƯU THÙY LINH